TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	

Nam Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Ông Bùi Xuân D. Sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Tổ 8, thôn M2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
- Bà Trần Thị Mỹ M. Sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Bùi Xuân D và bà Trần Thị Mỹ M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2020 ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 31/12/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/02/2022, ông Bùi Xuân D và bà Trần Thị Mỹ M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Ông D và bà M không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông D và bà M thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận trách nhiệm chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Xuân D và bà Trần Thị Mỹ M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D và bà M không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Xuân D và bà Trần Thị Mỹ M cùng thống nhất ông D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 008263 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Giang;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Bộ phận quản lý hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Trần Duy Hinh